

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1- NĂM HỌC 2024-2025**  
**MÔN : CÔNG NGHỆ LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI : 45 PHÚT**

| T<br>T          | Nội dung kiến thức | Đơn vị kiến thức                        | Mức độ nhận thức |                  |            |                  |          |                  |              |                  | Tổng  |    | % tổng Điểm |           |
|-----------------|--------------------|-----------------------------------------|------------------|------------------|------------|------------------|----------|------------------|--------------|------------------|-------|----|-------------|-----------|
|                 |                    |                                         | Nhận biết        |                  | Thông hiểu |                  | Vận dụng |                  | Vận dụng cao |                  | Số CH |    |             | Thời gian |
|                 |                    |                                         | Số CH            | Thời gian (phút) | Số CH      | Thời gian (phút) | Số CH    | Thời gian (phút) | Số CH        | Thời gian (phút) | TN    | TL |             |           |
| 1               | Nhà ở              | 1.1 Nhà ở đối với con người.            | 3                | 3                | 3          | 4,5              |          |                  |              |                  | 6     |    | 7,5         | 20        |
|                 |                    | 1.2 Xây dựng nhà ở                      | 3                | 3                | 3          | 4,5              |          |                  | 1            | 12               | 6     | 1  | 19,5        | 30        |
|                 |                    | 1.3 Ngôi nhà thông minh                 |                  |                  | 3          | 4,5              |          |                  |              |                  | 3     |    | 4,5         | 10        |
|                 |                    | 1.4. Sử dụng năng lượng trong gia đình. | 1                | 5                |            |                  | 1        | 8,5              |              |                  |       | 1  | 13,5        | 40        |
| Tổng            |                    |                                         | 7                | 11               | 9          | 13,5             | 1        | 8,5              | 1            | 12               | 15    | 3  | 45          | 18        |
| Tỉ lệ (%)       |                    |                                         | 40               |                  | 30         |                  | 20       |                  | 10           |                  | 50    | 50 |             | 100       |
| Tỉ lệ chung (%) |                    |                                         | 70               |                  |            |                  | 30       |                  |              |                  |       |    |             | 100       |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1- NĂM HỌC 2024-2025**  
**MÔN : CÔNG NGHỆ 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI : 45 PHÚT**

| TT | Nội dung kiến thức | Đơn vị kiến thức             | Mức độ kiến thức kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá                     | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức |            |          |              |
|----|--------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|----------|--------------|
|    |                    |                              |                                                                     | Nhận biết                        | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1  | Nhà ở              | 1.1. Nhà ở đối với con người | Nhận biết:<br>-Nêu được vai trò của nhà ở                           | 1                                |            |          |              |
|    |                    |                              | -Nêu được đặc điểm chung của nhà ở Việt Nam                         | 1                                |            |          |              |
|    |                    |                              | -Kể tên 1 số kiến trúc nhà ở Việt Nam                               | 1                                |            |          |              |
|    |                    |                              | Thông hiểu:<br>-phân biệt 1 số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam |                                  | 3          |          |              |
| 2  |                    | 1.2. Xây dựng nhà ở          | Nhận biết:<br>-Kể tên 1 số vật liệu xây dựng nhà ở                  | 2                                |            |          |              |
|    |                    |                              | -Kể tên các bước xây dựng 1 ngôi nhà                                | 1                                |            |          |              |
|    |                    |                              | Thông hiểu:<br>-Sắp xếp đúng trình tự các bước xây dựng ngôi nhà.   |                                  | 3          |          |              |
|    |                    |                              | Vận dụng:<br>- Vận dụng thực tế biết được vật liệu để xây nhà       |                                  |            | 1        |              |
| 3  |                    | 1.3. Ngôi nhà thông minh     | Nhận biết:<br>-Nêu được đặc điểm của ngôi nhà thông minh            | 1                                |            |          |              |
|    |                    |                              | -Thông hiểu:<br>Mô tả đặc điểm của ngôi nhà thông minh              |                                  | 2          |          |              |
|    |                    |                              | -Nhận diện đặc điểm của ngôi nhà thông minh                         |                                  | 1          |          |              |

|   |  |                                               |                                                                                                                            |  |  |  |   |
|---|--|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|---|
| 4 |  | <b>1.4. Sử dụng năng lượng trong gia đình</b> | <b>Nhận biết:</b><br>-Trình bày được 1 số biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.                                |  |  |  |   |
|   |  |                                               | <b>Thông hiểu:</b><br>- Giải thích được vì sao cần sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả                   |  |  |  |   |
|   |  |                                               | <b>Vận dụng:</b><br>-Đề xuất được những việc cụ thể để xây dựng thói quen sử dụng năng lượng gia đình tiết kiệm, hiệu quả. |  |  |  |   |
|   |  |                                               | <b>Vận dụng cao:</b><br>-Thực hiện được 1 số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả.              |  |  |  | 1 |

|                                 |              |                         |
|---------------------------------|--------------|-------------------------|
| Họ và tên: .....<br>Lớp: 6/ ... | <u>Điểm:</u> | <u>Nhận xét của GV:</u> |
|---------------------------------|--------------|-------------------------|

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (5 điểm)**

*Chọn các ý đúng (A,B,C,D) của các câu (Từ câu 1- 15) để điền vào phần trả lời ở bảng phần bài làm.*

**Câu 1.** Nhà ở có vai trò vật chất là:

- A. nhà ở là nơi để con người nghỉ ngơi, giúp bảo vệ con người trước tác động của thời tiết.
- B. nhà ở là nơi để mọi người cùng nhau tạo niềm vui, cảm xúc tích cực.
- C. nhà ở là nơi mang đến cho con người cảm giác thân thuộc.
- D. nhà ở là nơi mang đến cho con người cảm giác riêng tư.

**Câu 2.** Nhà ở có đặc điểm chung về

- A. Kiến trúc và màu sắc.
- B. Cấu tạo và cách bố trí không gian bên trong.
- C. Vật liệu xây dựng và cấu tạo.
- D. Kiến trúc và phân chia các khu vực chức năng.

**Câu 3.** Nhà ở bao gồm các phần chính nào?

- A. Sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ
- B. Móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ
- C. Móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
- D. Móng nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.

**Câu 4.** Khu vực chức năng nào là nơi để gia chủ tiếp khách và các thành viên trong gia đình trò chuyện?

- A. Khu vực sinh hoạt chung.
- B. Khu vực nghỉ ngơi.
- C. Khu vực thờ cúng.
- D. Khu ăn uống.

**Câu 5.** Nhà ở được phân chia thành các khu vực chức năng sinh hoạt như:

- A. Khu vực sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh.
- B. Khu vực sinh hoạt chung, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh.
- C. Khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh.
- D. Khu vực sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh.

**Câu 6.** Kiến trúc nhà ở nào đặc trưng cho các khu vực thành thị, có mật độ dân cư cao?

- A. Nhà ba gian.
- B. Nhà nổi.
- C. Nhà chung cư.
- D. Nhà sàn.

**Câu 7.** Các bước chính để xây dựng nhà ở gồm:

- A. Thiết kế, thi công thô, hoàn thiện.
- B. Hoàn thiện, thi công thô, thiết kế.
- C. Thi công thô, thiết kế, hoàn thiện.
- D. Thiết kế, hoàn thiện, thi công thô.

**Câu 8.** Về thiết kế và lựa chọn vật liệu là bước nào trong quy trình xây dựng nhà ở?

- A. Chuẩn bị.
- B. Thi công.
- C. Hoàn thiện.
- D. Dự trù.

**Câu 9.** Trang trí nội thất, lắp đặt hệ thống điện nước là bước nào trong quy trình xây dựng nhà ở?

- A. Dự trù.
- B. Hoàn thiện.
- C. Thi công.
- D. Chuẩn bị.

**Câu 10.** Vật liệu có sẵn trong tự nhiên.

- A. Xi măng, đá, cát.
- B. Cát, đá, tre.
- C. Sắt, tre, xi măng.
- D. Ngói, tôn, tre.

**Câu 11.** Vật liệu nhân tạo để xây dựng nhà ở là:

- A. gỗ, sắt, cát, đá.
- B. sắt, xi măng, thép.
- C. tre, tranh, gỗ.
- D. cát, tranh, gỗ, sắt.



| Câu    | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
|--------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|
| Đáp án | A | B | C | A | D | C | A | A | B | B  | B  | A  | C  | D  | A  |

[illegible]